

Ngày 29/11/2017

TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY
THÔNG TIN DOANH NGHIỆP
VTB: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 8%

VTB - CTCP Viettronics Tân Bình - Ngày 13/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 14/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 8%, thanh toán bắt đầu từ ngày 17/12/2017.

HAS: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%

HAS - CTCP Hacisco - Ngày 06/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 07/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 18/12/2017.

DTD: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 3%

DTD - CTCP Đầu tư phát triển Thành Đạt - Ngày 11/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 12/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 3%, thanh toán bắt đầu từ ngày 28/12/2017.

IDV: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%

IDV - CTCP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc - Trả cổ tức 10% bằng tiền mặt. Thời điểm chốt danh sách nhận cổ tức là ngày 27/12/2017. Thời gian thực hiện trả cổ tức trước ngày 10/1/2018.

TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT
Giá xăng dầu và dịch vụ y tế đẩy CPI tháng 11 tăng

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 11 tháng năm nay tăng 3,61% so với bình quân cùng kỳ năm 2016. CPI tháng 11/2017 tăng 2,38% so với tháng 12/2016 và tăng 2,62% so với cùng kỳ năm 2016. Chi tiết xin xem tại: Chỉ số tiêu dùng bình quân 11 tháng năm tăng 3,61% so với bình quân cùng kỳ năm 2016. CPI tháng 11/2017 tăng 2,38% so với tháng 12/2016 và tăng 2,62% so với cùng kỳ năm 2016.

Vốn FDI xác định kỷ lục mới trong 11 tháng của năm 2017

Tính đến ngày 20/11, tổng vốn đăng ký cấp mới, tăng thêm và góp vốn mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài là 33,09 tỷ USD, tăng 82,8% so với cùng kỳ năm 2016. Chi tiết xin xem tại: <http://cafef.vn/von-fdi-xac-dinh-ky-luc-moi-trong-11-thang-cua-nam-2017-20171128105403843.chn>

Ngày 29/11: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.428 đồng, không đổi so với phiên trước đó

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ, áp dụng cho ngày hôm nay 29/11 là 22.428 đồng, không đổi so với phiên hôm qua. Lúc 9h50, tại Vietcombank giá USD được ngân hàng này niêm yết ở mức 22.680 - 22.750 VND/USD (mua vào - bán ra), không đổi so với hôm qua.

Sáng ngày 29/11: Giá vàng SJC ở mức 36,40 - 36,60 triệu đồng/lượng

Bắt đầu phiên giao dịch ngày 29/11, giá vàng SJC được Công ty VBĐQ Sài Gòn niêm yết mua - bán tại TPHCM ở mức 36,40-36,60 triệu đồng/lượng; tại Hà Nội ở mức 36,40-36,62 triệu đồng/lượng. Trên thị trường thế giới, giá vàng tại phiên châu Á lúc 8h20 sáng nay đang là 1.294 USD/oz, ngang giá so với cùng thời điểm sáng qua. Quy đổi ra tiền Việt theo tỷ giá VND/USD 22.428 đồng/USD thì vàng thế giới đang tương đương 34,96 triệu đồng/lượng. Mức giá này thấp hơn vàng SJC 1,64 triệu đồng/lượng.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↑	255.93 23,836.71
	Nasdaq	↑	33.84 6,912.36
	S&P 500	↑	25.62 2,627.04
CHÂU ÂU	FTSE 100	↓	-44.19 7,416.46
	DAX	↑	82.41 13,141.94
	CAC 40	↑	19.99 5,410.47
CHÂU Á	Nikkei 225	↑	110.96 22,597.20
	Hang Seng	↓	-57.02 29,623.83
	Shanghai	↑	4.35 3,338.00

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp)

Cập nhật ngày 29/11/2017

TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT
Ngày 28/11: Chỉ số Dow Jones tăng 1,09%, lên 23,836.71 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Ba, chỉ số Dow Jones cộng 255.93 điểm (tương đương 1.09%) lên 23,836.71 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 25.63 điểm (tương đương 0.99%) lên 2,627.05 điểm và chỉ số Nasdaq Composite tiến 33.84 điểm (tương đương 0.49%) lên 6,912.36 điểm. Tất cả 3 chỉ số chính đều đóng cửa tại mức cao kỷ lục. Số cổ phiếu tăng vượt số cổ phiếu giảm trên sàn New York theo tỷ lệ 2.16:1. Trên sàn Nasdaq, tỷ lệ này là 1.88:1.

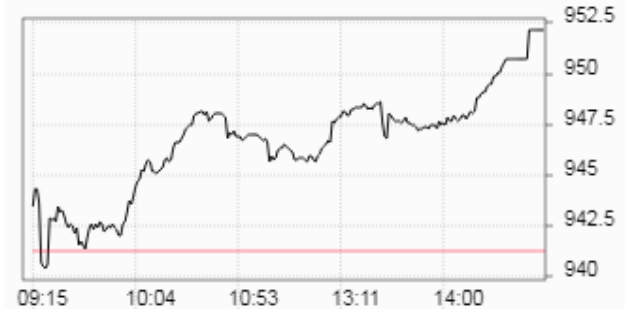
Ngày 28/11: Dầu WTI giảm 0,2%, xuống 57.99 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Ba, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 1 trên sàn Nymex hạ 12 xu (tương đương 0.2%) xuống 57.99 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 1 trên sàn Luân Đôn lùi 23 xu (tương đương 0.4%) xuống 63.61 USD/thùng. Hợp đồng này sẽ hết hạn vào ngày thứ Năm.

Ngày 29/11/2017

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX

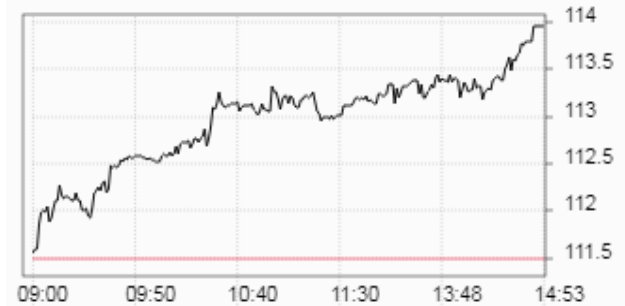
Thay đổi (điểm)	↑	+10,93/+1,16%
Giá trị (điểm)	↑	952.14
Khối lượng (cp)		229,762,395
Giá trị (tỷ đồng)		5,526.53
Số cp tăng giá	↑	149
Số cp giảm giá	↓	124
Số cp đứng giá	→	73

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
KPF	8	8	8	7.5	187,720	↑ 7.0%
BHN	139	144.4	144.4	136	34,870	↑ 7.0%
PLP	24.5	26.2	26.2	24.5	175,370	↑ 6.9%
LCG	10.2	10.8	10.8	10.2	1,369,130	↑ 6.9%
TIE	9.1	9.1	9.1	9.1	970	↑ 6.9%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↑	+2,45/+2,20%
Giá trị (điểm)	↑	113.95
Khối lượng (cp)		93,091,789
Giá trị (tỷ đồng)		1,375.01
Số cp tăng giá	↑	111
Số cp giảm giá	↓	71
Số cp đứng giá	→	198

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
CIA	58.5	58.5	58.5	58.5	69,700	↑ 30.0%
SGC	50.6	50.6	50.6	50.6	400	↑ 10.0%
HAT	38.5	40.7	40.7	37.1	21,500	↑ 10.0%
NSH	8.9	9.9	9.9	8.8	709,000	↑ 10.0%
CLH	14.5	14.5	14.5	14.5	100	↑ 9.9%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	12,035,160	9,551,432
BÁN	10,155,030	1,953,195
MUA - BÁN	1,880,130	7,598,237

SÀN HCM và SÀN HN

Ngày 29/11, khối ngoại mua ròng tổng cộng 247,02 tỷ đồng trên cả hai sàn. Trên sàn HOSE, khối ngoại mua ròng 1,18 tỷ đồng. Trên sàn HNX, khối ngoại mua ròng 245,84 tỷ đồng.

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...)

Ngày 29/11/2017

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 28/11/2017):

2,497,045.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 28/11/2017):

941.21 điểm

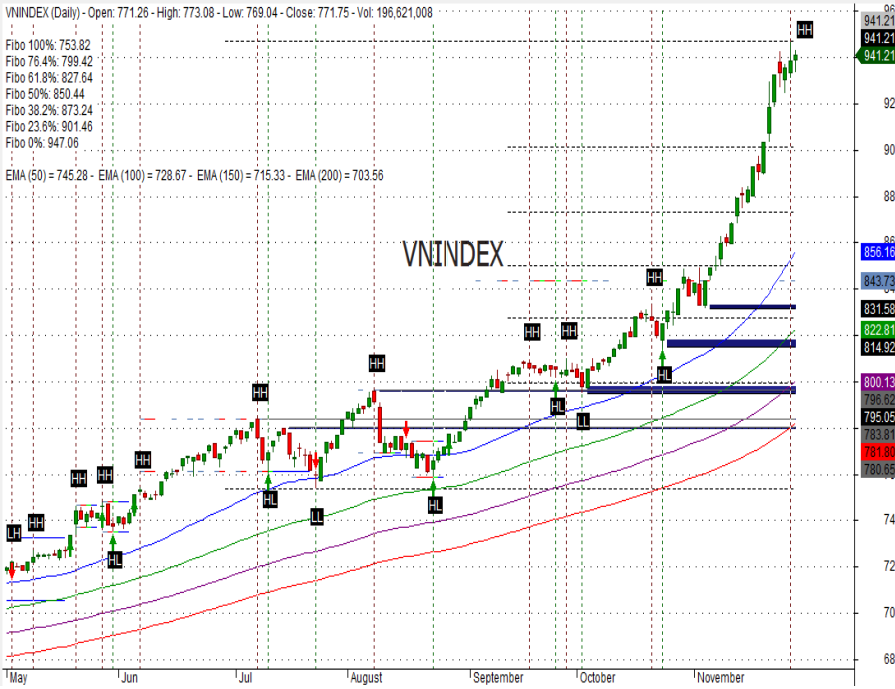
Cập nhật ngày 29/11/2017

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	10.8%	1,451,453,429	185	185	0.0	0.0%	464,670	0.00
SAB	8.2%	641,281,186	320	339	19.0	5.9%	114,970	4.59
VIC	8.0%	2,637,707,954	76.2	76.2	0.0	0.0%	1,324,620	0.00
VCB	6.9%	3,597,768,575	48.2	49	0.8	1.7%	1,440,140	1.09
GAS	6.1%	1,913,950,000	79.8	79.8	0.0	0.0%	726,350	0.00
VRE	3.8%	1,901,078,733	49.8	49.4	-0.4	-0.8%	1,595,900	-0.29
ROS	3.6%	472,999,999	189.1	176.2	-12.9	-6.8%	1,690,110	-2.30
CTG	3.4%	3,723,404,556	23.1	24.1	1.0	4.3%	6,301,250	1.40
BID	3.4%	3,418,715,334	25	25.6	0.6	2.4%	1,644,260	0.77
MSN	3.2%	1,157,373,974	70	70	0.0	0.0%	823,730	0.00
PLX	3.1%	1,293,878,081	60.1	61.8	1.7	2.8%	1,305,540	0.83
VJC	2.4%	451,343,284	132.6	134.6	2.0	1.5%	1,030,450	0.34
HPG	2.4%	1,517,079,000	39.4	39.3	-0.1	-0.3%	3,701,540	-0.06
VPB	2.1%	1,332,689,035	39.8	40.1	0.3	0.8%	1,922,690	0.15
MBB	1.8%	1,815,505,363	24.25	25	0.8	3.1%	5,515,500	0.51
MWG	1.6%	307,765,789	132.6	134.5	1.9	1.4%	380,520	0.22
BVH	1.6%	680,471,434	57.5	61	3.5	6.1%	1,050,070	0.90
NVL	1.5%	622,828,788	61.9	62.3	0.4	0.7%	612,660	0.09
BHN	1.3%	231,800,000	135	144.4	9.4	7.0%	34,870	0.82
FPT	1.2%	530,961,105	57.5	59.3	1.8	3.1%	3,845,300	0.36

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

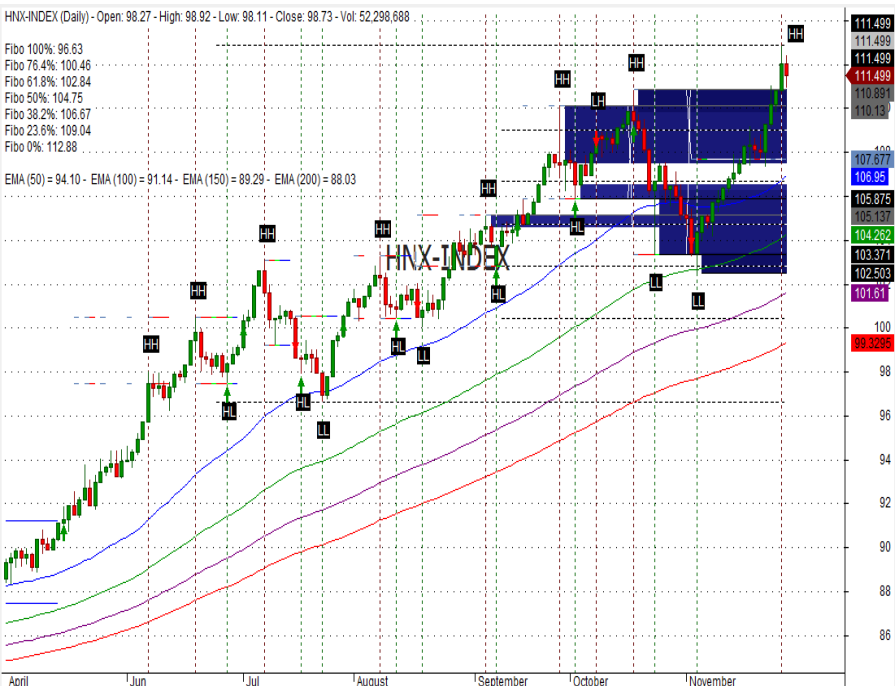
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



30% cash	70% stocks		
Vùng mua:	945 - 950	Vùng chốt lời ngắn hạn:	955 - 960

HNX-INDEX



30% cash	70% stocks		
Vùng mua:	112.0 - 113.0	Vùng chốt lời ngắn hạn:	114.0 - 115.0

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 955 - 960 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 945 - 950 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 945. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 935 - 940 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 955 - 960 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 965 - 970 điểm.

Chỉ báo kỹ thuật			
Trend	Momentum	Volatility	
ADX	↑ ROC	↑ BBs	↑
MA	↑ RSI	↑ SD	↑
MACD	↑ Stochastic	↑ ATR	↑
PSAR	↑ %R	↑ Volume	
Aroon	↑ MFI	↑ Volume	↑

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 114.0 - 115.0 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 112.0 - 113.0 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 112.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 110.0 - 111.0.

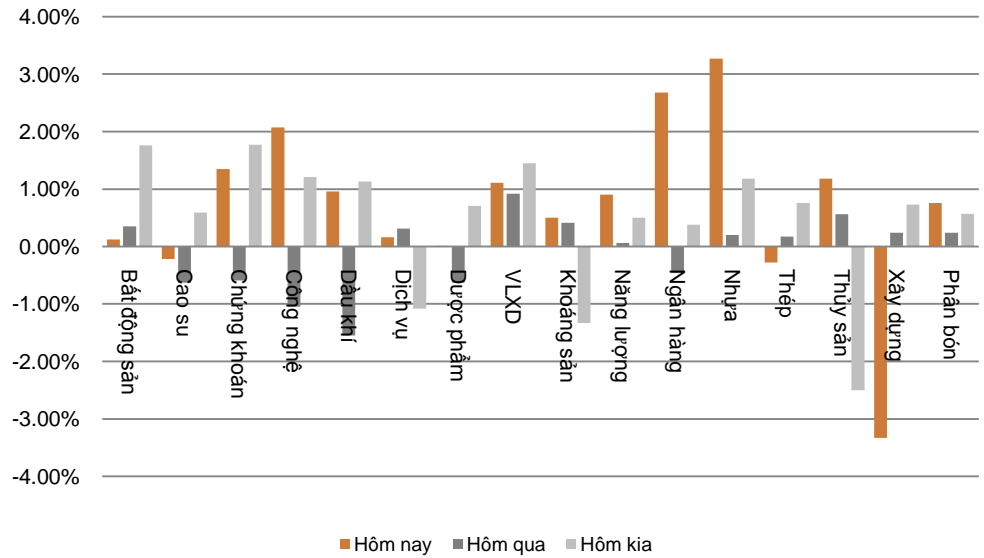
Trong kịch bản tích cực, vùng 114.0 - 115.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 116.0 - 117.0 điểm.

Chỉ báo kỹ thuật			
Trend	Momentum	Volatility	
ADX	↑ ROC	↑ BBs	↑
MA	↑ RSI	↑ SD	↑
MACD	↑ Stochastic	↑ ATR	↑
PSAR	↑ %R	↑ Volume	
Aroon	↑ MFI	↑ Volume	↑

Ngày 29/11/2017

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↑ 0.12%
Cao su	↓ -0.22%
Chứng khoán	↑ 1.35%
Công nghệ	↑ 2.07%
Dầu khí	↑ 0.96%
Dịch vụ	↑ 0.16%
Dược phẩm	↑ 0.01%
VLXD	↑ 1.11%
Khoáng sản	↑ 0.50%
Năng lượng	↑ 0.90%
Ngân hàng	↑ 2.68%
Nhựa	↑ 3.27%
Thép	↓ -0.28%
Thủy sản	↑ 1.18%
Xây dựng	↓ -3.33%
Phân bón	↑ 0.76%

BIỂU ĐỒ NGÀNH

CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Chứng khoán	SSI	26	26.6	↑ 0.6	↑ 2.3%	7,091,470
	VCI	71	70.5	↓ -0.5	↓ -0.7%	62,140
	HCM	49.2	50.7	↑ 1.5	↑ 3.1%	395,040
Công nghệ	FPT	57.5	59.3	↑ 1.8	↑ 3.1%	3,845,300
	FOX	79.8	80	↑ 0.2	↑ 0.3%	23,500
	CMG	29.6	29.2	↓ -0.4	↓ -1.4%	775,640
Ngân hàng	VCB	48.2	49	↑ 0.8	↑ 1.7%	1,440,140
	CTG	23.1	24.1	↑ 1.0	↑ 4.3%	6,301,250
	BID	25	25.6	↑ 0.6	↑ 2.4%	1,644,260
Nhựa	BMP	93.4	97.1	↑ 3.7	↑ 4.0%	1,151,200
	NTP	82.9	87.7	↑ 4.8	↑ 5.8%	269,900
	AAA	31.8	32.1	↑ 0.3	↑ 0.9%	1,392,330
Thủy sản	MPC	68	68	→ 0.0	→ 0.0%	-
	VHC	51.5	52.9	↑ 1.4	↑ 2.7%	161,280
	SEA	15.5	15.5	→ 0.0	→ 0.0%	5,000

Cập nhật ngày 29/11/2017

Ngày 29/11/2017

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Biến động tuần (%)	Cổ phiếu nổi bật	Thông tin cập nhật
Bất động sản	↑ 1.90%	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Thị trường BĐS đã đi quá nửa năm 2017 với nhiều chuyển biến tích cực.
Cao su	↑ 2.24%	CSM, DRC, SRC	Giá bán sản phẩm sụt giảm do áp lực cạnh tranh tăng cao.
Chứng khoán	↑ 3.83%	HCM, SSI, VND	Triển vọng nâng hạng TTCK Việt Nam – yếu tố tạo kỳ vọng.
Công nghệ	↑ 3.11%	FPT, CMG, ELC	Theo dự báo của NASSCOM, nhu cầu phần mềm thế giới sẽ tăng trưởng từ 15-20% trong giai đoạn 2016-2020.
Dầu khí	↓ -1.62%	GAS, PVC, PVD, PVS	Ngành Dầu khí tiếp tục chịu ảnh hưởng tiêu cực từ diễn biến giá dầu.
Dịch vụ	↓ -1.02%	PAN, SKG, VNG, DSN	Dự báo năm 2017, tổng thu du lịch ước đạt 480.000 tỷ đồng (+20%).
Dược phẩm	↑ 0.33%	DCL, DHG, DMC, IMP	Theo dự báo của BMI ngành dược sẽ tiếp tục đạt mức tăng trưởng với hai con số trong giai đoạn 5 năm tới khoảng 11,8%.
VLXD	↑ 6.68%	HT1, BCC	Cuộc đua giành thị phần tiêu thụ xi măng sẽ khốc liệt.
Khoáng sản	↓ -1.38%	NBC, TC6, TCS, TDN	Ngành khoáng sản hiện nay vẫn còn gặp nhiều khó khăn.
Năng lượng	↑ 2.17%	BTP, PPC, VSH, NT2	Kỳ vọng tăng trưởng mạnh mẽ từ ngành thủy điện.
Ngân hàng	↑ 2.79%	VCB, BID, CTG, MBB, SHB	Triển vọng ngành ngân hàng thể hiện từ dự báo KQKD khả quan.
Nhựa	↑ 4.50%	BMP, NTP, AAA	Từ 01/01/2017, hạt nhựa PP nhập khẩu sẽ bị áp thuế 3% thay vì 1% làm giảm biên lợi nhuận gộp.
Thép	↑ 2.26%	HPG, HSG, VGS, NKG	Thép phục hồi mạnh, nhưng triển vọng không chắc chắn.
Thủy sản	↑ 1.10%	FMC, HVG, IDI, VHC	Ngành Thủy sản sẽ vẫn gặp nhiều khó khăn trong năm 2017.
Xây dựng	↓ -0.84%	CTD, PXS, VCG, VNE	Ngành xây dựng Việt Nam gần đây ghi nhận kỉ lục tăng trưởng kép 19%.
Phân bón	↑ 1.25%	FMC, HVG, IDI, VHC	Ngành Phân bón đang trong giai đoạn khó khăn khi chịu áp lực cạnh tranh từ phân bón nhập khẩu cũng như nạn phân bón giả.

Cập nhật ngày 29/11/2017

Ngày 29/11/2017

GIÁ CẢ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	57.5892 ↓	-0.52% ↓	-0.75% ↑	6.34% ↑	16.48%	29/11/2017
Brent	63.1305 ↓	-0.64% ↓	-0.39% ↑	3.57% ↑	24.98%	29/11/2017
Natural gas	3.1832 ↑	3.71% ↑	7.06% ↑	7.13% ↓	-5.20%	29/11/2017
Gasoline	1.7573 ↓	-0.66% ↓	-0.66% ↓	-0.45% ↑	17.80%	29/11/2017
Heating oil	1.9408 ↓	-0.51% ↑	0.42% ↑	3.36% ↑	23.55%	29/11/2017
Ethanol	1.3472 ↓	-0.88% ↓	-3.57% ↓	-5.46% ↓	-18.35%	29/11/2017

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1295.32 ↑	0.01% ↑	0.23% ↑	1.50% ↑	10.43%	29/11/2017
Silver	16.8535 ↓	-0.90% ↓	-1.44% ↑	0.44% ↑	2.57%	29/11/2017
Platinum	950.7 ↑	0.21% ↑	1.32% ↑	3.76% ↑	4.36%	29/11/2017
Palladium	1023 ↓	-0.44% ↑	2.03% ↑	6.13% ↑	33.01%	29/11/2017

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Wool	1,669.00 →	0.00% ↓	-0.83% ↑	6.78% ↑	22.45%	29/11/2017
Tea	3.42 →	0.00% ↓	-8.06% ↑	4.27% ↑	3.95%	29/11/2017
Soybeans	991.7699 ↓	-0.33% ↓	-0.55% ↑	1.95% ↓	-3.92%	29/11/2017
Wheat	411.758 ↑	0.30% ↓	-2.53% ↓	-2.99% ↑	8.29%	29/11/2017
Cotton	72.87 ↓	-1.39% ↑	3.01% ↑	6.16% ↑	0.57%	29/11/2017
Rice	12.3044 ↓	-0.20% ↓	-0.10% ↑	4.58% ↑	29.04%	29/11/2017
Cheese	1.758 →	0.00% ↓	-0.06% ↑	2.03% ↑	0.23%	29/11/2017
Palm Oil	2453 ↓	-0.69% ↓	-5.11% ↓	-12.67% ↓	-20.41%	29/11/2017
Milk	15.32 ↓	-8.86% ↓	-8.81% ↓	-8.32% ↓	-9.56%	29/11/2017
Cocoa	2042 ↓	-1.11% ↓	-2.62% ↓	-3.35% ↓	-14.60%	29/11/2017
Rubber	198.7 ↑	6.83% ↑	13.28% ↑	5.58% ↓	-10.09%	29/11/2017
Orange Juice	165.35 ↑	0.03% ↓	-0.84% ↑	5.45% ↓	-23.24%	29/11/2017
Coffee	127.7 ↑	0.63% ↑	2.53% ↑	1.43% ↓	-13.42%	29/11/2017
Lumber	426.2 ↑	2.40% ↓	-1.18% ↓	-4.95% ↑	29.03%	29/11/2017

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Live Cattle	119.725 ↑	0.06% ↑	1.42% ↑	0.06% ↑	9.85%	29/11/2017
Bitumen	2470 ↓	-0.08% ↓	-3.14% ↑	2.57% ↑	28.91%	29/11/2017
Steel	4250 ↑	3.53% ↑	5.75% ↑	17.24% ↑	40.96%	29/11/2017
Cobalt	63750 →	0.00% ↑	3.66% ↑	5.81% ↑	114.29%	29/11/2017

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

Ngày 29/11/2017

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
* PGC	Mua	Mở	13.5	15.0	24.1	↑ 78.5%	↑ 10.7%	04/05/2017	
* NTL	Mua	Mở	9.6	10.0	12.0	↑ 25.0%	↑ 4.2%	14/11/2017	
* DVN	Mua	Mở	16.1	17.0	28.0	↑ 73.9%	↑ 5.6%	14/11/2017	
Trung bình:							↑ 6.8%		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑ 21.7%	↑ 20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑ 34.2%	↑ 38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑ 36.1%	↑ 38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	↑ 18.3%	↑ 14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	↑ 61.3%	↑ 41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	↑ 47.8%	↑ 23.9%	26/04/2016	08/06/2016
* BCC	Mua	Mở	14.8	19.1	18.4	↑ 24.3%	↑ 29.1%	19/12/2016	20/02/2017
* HVT	Mua	Mở	19.5	27.8	25.0	↑ 28.2%	↑ 42.6%	19/12/2016	16/03/2017
* NLG	Mua	Mở	21.8	26.8	27.8	↑ 27.5%	↑ 22.7%	19/12/2016	16/03/2017
* VNM	Mua	Mở	124.6	151.7	150.0	↑ 20.4%	↑ 21.7%	20/12/2016	29/05/2017
Trung bình:							↑ 31.0%		

(Cập nhật ngày 31/07/2017)

NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC

Chúng tôi cho rằng thị trường điều chỉnh là cơ hội để các nhà đầu tư cơ cấu lại danh mục và mua lại những cổ phiếu cơ bản tốt. Chúng tôi đánh giá thị trường có những rủi ro nhất định trong ngắn hạn, nhưng sẽ sớm hồi phục và tiếp tục tăng trưởng ngay trong quý III và quý IV năm nay, vì lực đẩy của nền kinh tế đang còn rất mạnh. Chính phủ mới đang thể hiện quyết tâm cải cách, thu hút nhiều sự quan tâm của các NĐT trên toàn cầu. Một số cổ phiếu nhà đầu tư lên theo dõi: PGC (triển vọng tốt); VGT (triển vọng tốt); CSV (nhà máy đã khấu hao hết, tiết kiệm được gần 80 tỷ mỗi năm); VGS (giá thép phục hồi); IJC (triển vọng tốt); NTL (dự kiến lợi nhuận đột biến từ bán dự án); PVD (giá dầu phục hồi); SHB (lợi nhuận tăng trưởng mạnh); SCR (triển vọng tốt); DCM, DPM (ngành phân bón dự kiến hưởng lợi từ hoàn thuế GTGT); VJC (dự kiến tăng giá vé máy bay); PNJ (tăng trưởng nhanh nhờ việc mở rộng mạng lưới bán lẻ).

Ngày 29/11/2017

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá		N/A Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá		N/A Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Ngày 29/11/2017

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tài xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tài xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (12/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (09/06/2017)	Tài xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

Ngày 29/11/2017

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
29/11/2017	30/11/2017	n/a	SPI	HNX	Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2017	4.1	0 (0%)
29/11/2017	30/11/2017	25/12/2017	KHP	HOSE	Trả cổ tức đợt 1/2017 bằng tiền, 400 đồng/CP	9.69	0.09 (0.94%)
n/a	n/a	29/11/2017	PAN	HOSE	Giao dịch bổ sung - 1,500,000 CP	33.9	-0.1 (-0.29%)
29/11/2017	30/11/2017	#REF!	DPR	HOSE	Trả cổ tức đợt 1/2017 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	n/a	n/a
29/11/2017	30/11/2017	n/a	CX8	HNX	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15	9.5	0 (0%)
29/11/2017	30/11/2017	n/a	DC4	HNX	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 20:1	9.1	0 (0%)
29/11/2017	30/11/2017	n/a	DC4	HNX	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1.5, giá 10.000 đồng/CP	0 (0%)	0 (0%)
29/11/2017	30/11/2017	n/a	DC4	HNX	Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 20:1	9.1	0 (0%)
29/11/2017	30/11/2017	25/12/2017	TDC	HOSE	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,050 đồng/CP	8.55	-0.05 (-0.58%)
29/11/2017	30/11/2017	n/a	SHN	HNX	Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 5%	n/a	n/a
29/11/2017	30/11/2017	15/01/2018	RCD	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 5,000 đồng/CP	n/a	n/a
29/11/2017	30/11/2017	26/12/2017	VCP	OTC	Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2017	24.5	0 (0%)
29/11/2017	30/11/2017	15/12/2017	HVT	HNX	Trả cổ tức đợt 1/2017 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	n/a	n/a
29/11/2017	30/11/2017	n/a	GSM	UPCoM	Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2017	11.2	0 (0%)
29/11/2017	30/11/2017	26/12/2017	VCP	UPCoM	Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2017	24.5	0 (0%)
29/11/2017	30/11/2017	08/12/2017	SPB	UPCoM	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	62	0 (0%)
30/11/2017	01/12/2017	14/12/2017	SAS	UPCoM	Trả cổ tức đợt 1/2017 bằng tiền, 600 đồng/CP	13.8	0 (0%)
n/a	n/a	30/11/2017	HAV	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 3,297,860 CP	n/a	0 (0%)
30/11/2017	01/12/2017	n/a	DAT	HOSE	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 15%	27	0.9 (3.45%)
n/a	n/a	30/11/2017	CJC	HNX	Giao dịch bổ sung - 2,000,000 CP	23.5	0 (0%)
30/11/2017	01/12/2017	14/12/2017	NFC	HNX	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 500 đồng/CP	13.5	0 (0%)
30/11/2017	01/12/2017	15/12/2017	D11	HNX	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 500 đồng/CP	14.4	1.3 (9.92%)

Cập nhật ngày 29/11/2017

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.